TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Vinh, ngày 15 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019, của những người yêu cầu:

- **Anh Trần Văn T**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện ĐT, tỉnh HT;

- **Chị Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Nhà số 04, ngõ 311, Đường N, Khối Y, Phường H, thành phố V, tỉnh NA;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 07 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 07 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thanh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

2.2. Về việc nuôi con chung: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thanh N thống nhất vợ chồng có hai con chung là: Trần Hà A, sinh ngày: 17/4/2011 và Trần Quang M, sinh ngày: 26/3/2014.

Nay ly hôn, anh T và chị N cùng thống nhất thỏa thuận: Giao hai con chung là Trần Hà A, sinh ngày: 17/4/2011 và Trần Quang M, sinh ngày: 26/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Thanh N mỗi cháu mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), kể từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi từng cháu thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Trần Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Thanh N thống nhất anh Trần Văn T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 0004911 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu anh Trần Văn T không chịu thi hành thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nga

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- UBND Phường H, TP V;
(KH ngày 30/7/2010);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.